

GIÒN-XON TÌM KIẾM HÒA BÌNH

LẦU NĂM GÓC phương Đông đã nói mình không hoàn toàn bị bất ngờ trước cuộc tiến công ngày 31 tháng Giêng năm 1968.

Từ đầu hạ tuần tháng Chạp 1967, Oét-mo-len điện cho Oa-sinh-ton: « Cộng sản đã có quyết định tối quan trọng liên quan tới cách tiến hành chiến cuộc chiến tranh(...) tức là quyết định thực hiện một cố gắng lớn trong phạm vi toàn quốc, có lẽ là một cố gắng tối đa, trong một thời gian tương đối ngắn ». Đây là lời tiên đoán tài tình về đòn tiến công chiến lược của ta. Chỉ có một điều khó hiểu là cùng lúc báo cáo với chính phủ mình như vậy, Oét-mo-len lại tung phần lớn những tiểu đoàn chiến đấu ở chung quanh Sài Gòn, về phía biên giới Campuchia, tiến hành cuộc hành quân « Hòn đá vàng » đã được dự kiến từ trước. Đây chỉ là đợt phản công thứ ba để thực hiện chủ trương chiến lược « lũng và diệt ». Nó không nhằm cản trở cuộc tiến công của ta mà trái lại, còn tạo điều kiện cho quân ta tiến về Sài Gòn, khi vành đai bảo vệ của quân Mỹ không còn dày đặc.

Về thời điểm nổ ra cuộc tiến công, người Mỹ cũng đã tiên đoán khá sát sao. Ngày 15 tháng Giêng, tại Tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, trong cuộc họp báo cáo với một phái đoàn từ Mỹ sang, cả Oét-mo-len và phó tổng tham mưu trưởng, phụ trách tình báo, Đa-vít-xơn (*Phillip E. Davidson*), đều dự đoán cuộc tiến công sẽ nổ ra vào dịp Tết Mậu Thân. Giữa hai người chỉ có một sự khác nhau nhỏ. Theo Oét-mo-len, nó sẽ nổ ra trước Tết, còn Đa-vít-xơn, thì cho là sau Tết. Cũng vì vậy nên trước Tết, Oét-mo-len đã quyết định rút 27 trong số 49 tiểu đoàn cơ động Mỹ đang hành quân ở biên giới Cam-pu-chia, về chung quanh Sài Gòn. Y cũng ra lệnh cấm trại 100 phần trăm quân Mỹ trong dịp Tết, và đặt chúng trong trạng thái báo động. Tài tình hơn nữa là Uây-en (*Fredrich weyand*), tư lệnh các lực lượng dã chiến Mỹ ở vùng III chiến thuật, còn ra lệnh cho viên đại tá sĩ quan tác chiến Phun-lơ (*Fuller*), đề chuông báo thức đúng 3 giờ sáng ngày 31 tháng Giêng, không sai một phút so với giờ G của ta!

Hồi chuông báo thức đã trở thành không cần thiết. Đúng vào giây phút đó, đạn rốc-két của ta nổ dồn dập vào sở chỉ huy trung tâm hành quân chiến thuật của Uây-en, thuốc nổ của ta thổi bay bốn kho đạn, đều ở trong khu Long Bình. Uây-en mặc áo giáp, đội mũ sắt, di từ tấm bản đồ này sang tấm bản đồ khác, được soi sáng bằng ánh đèn măng sông run rẩy trong sở chỉ huy, ra những mệnh lệnh ngắn gọn đối phó với cuộc tiến công. Mọi cố gắng của y chỉ còn tập trung vào bảo vệ ba mục tiêu mà y cho là quan trọng: căn cứ quân sự Mỹ ở Long Bình, sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Biên Hòa.

Oét-mo-len đóng đại bản doanh ở Sài Gòn, thì lại nhận thấy «ưu tiên số 1» phải dành cho việc đánh bật Việt Cộng ra khỏi Tòa đại sứ Mỹ. Tiểu đoàn quân cảnh Mỹ

số 716 không làm được nhiệm vụ này. Uây-en phải điều toàn bộ của sư dù 101 tới đồ quân xuống nóc Tòa đại sứ Mỹ. Chiếc trục thăng đưa toán quân này tới, buộc phải quay về vì đạn từ phía dưới bắn lên quá mạnh. Uây-en đành cho lệnh hủy bỏ cuộc thả quân liều lĩnh ban đêm, không tính đến chuyện cứu nguy Tòa đại sứ Mỹ trước khi trời sáng.

Vì sao đã tiên đoán được cuộc tiến công một cách « chính xác » đến như vậy, nhưng khi làm trận, những người chỉ huy Mỹ đã tỏ ra hết sức bối rối?

Cuộc tiến công chiến lược của ta đã không hoàn toàn giữ được bí mật. Trong quá trình chuẩn bị, một vài chiến sĩ đã lọt vào tay quân địch. Gần ngày nổ súng, địch lại phát hiện những cuộc chuyển quân của ta ở vùng chung quanh Sài Gòn. Vì vậy chúng đã đề phòng. Nhưng các tướng lĩnh Mỹ hoàn toàn không ngờ trước sự bùng nổ cùng một lúc, những cuộc tiến công của ta tại hơn một trăm thành phố, thị trấn, quận lỵ ở khắp miền Nam! Lo lắng chủ yếu của Lầu Năm Góc, kể cả Nhà Trắng, trong mùa xuân này, là tiền đồn Khe Sanh, nơi một số đơn vị thủy quân lục chiến Mỹ đang bị những đơn vị chủ lực của ta bao vây. Bóng ma của một trận Điện Biên Phủ mới đe dọa họ. Tổng thống Mỹ đã cho đập một sa bàn Khe Sanh ngay tại tòa Nhà Trắng. Binh lính Mỹ ở Khe Sanh được động viên, Giôn-xon và Rô-xtau (*Rostow*) luôn luôn ở bên chiến hào với họ! Người Mỹ chỉ ước đoán, trong dịp Tết này, sẽ có một cuộc tiến công mạnh mẽ và rộng lớn *nhằm vào họ*, nó sẽ diễn ra ở Khe Sanh và một số nơi nào đó mà họ còn chưa biết, nên mọi biện pháp đề phòng của họ, đều là đề lo cho thân mình. Họ không mấy quan tâm tới đồng minh là quân nguy. Giữa lúc đó, cuộc tiến công đã nổ ra với hàng trăm trận đánh nhỏ, nhưng nhằm trúng vào những yếu huyệt của nguy quyền và nguy quân miền Nam,

« kéo dài suốt 800 dặm ở Nam Việt Nam ». Điều này đã vượt quá xa sự tính toán của họ. Sau này, một chuyên gia phân tích của tình báo Mỹ đã nói: « Nếu như lấy được toàn bộ kế hoạch của trận đánh, thì cũng không ai tin vào kế hoạch đó »! Chính Oét-mo-len cũng đã thú nhận: « Chúng tôi không hề nghĩ rằng quân địch lại có thể dám tiến hành những trận tiến công có tính chất tự sát như vậy trước sức mạnh của chúng tôi ».

Choáng váng trước đòn đánh quá bất ngờ của ta, trong nhiều giờ đầu, Mỹ không kịp phản ứng, và cũng chưa dám phản ứng. Uây-en không thể cứu nguy cho Sài Gòn trong khi ba sư đoàn chủ lực của Quân giải phóng vẫn còn đứng ngoài cuộc chiến đấu, trực tiếp đe dọa sở chỉ huy của y ở Long Bình và sân bay Biên Hòa, một sân bay có số phi xuất cao nhất thế giới năm vừa qua. Ở vùng I chiến thật, U-ônt, tư lệnh thủy quân lục chiến Mỹ, cũng chưa dám tính chuyện cứu nguy cho Huế đã bị Quân giải phóng tràn ngập, vì một số sư đoàn thiện chiến của Bắc Việt còn nằm quanh Khe Sanh. Quân Mỹ chỉ phản ứng khi thấy rõ bị lừa, trước mắt, chưa có cuộc tiến công lớn nào nhắm vào Mỹ!

Sau bảy ngày đêm chiến đấu, các lực lượng của ta lần lượt rút ra khỏi nội thành Sài Gòn. Ở nhiều nơi, đã diễn ra cuộc chiến đấu sống còn của từng tổ ba người, từng chiến sĩ bị mất liên lạc, không nhận được lệnh rút lui. Họ đã bắn tới viên đạn cuối cùng trước khi chịu bị bắt, hoặc dành lại một viên đạn đề tự kết liễu đời mình. Trận đánh ở cố đô Huế kéo dài lâu hơn. Bộ đội ta chỉ rút khỏi đây sau 25 ngày đêm chiến đấu ác liệt.

Theo lời những nhà bình luận nước ngoài, cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đã mang lại cho Mỹ sự kinh hoàng giống như vụ Trân Châu Cảng trước đây.

Từ ngày mồng 5 tháng Hai, Thiệu mở chiến dịch Trần Hưng Đạo để giải tỏa nội đô Sài Gòn. Nhịp sống của những người dân thành phố đã trở lại bình thường, với tiếng ồn ào không ngớt từ sớm tới khuya của những dòng xe hơi, xe vận tải, xe lam, hon-da vừa nhả khói vừa nổ âm ỉ phóng như bay trên đường phố. Nhưng trong lòng mỗi người, bất đầu có cái cảm giác bất cứ lúc nào tiếng súng lại có thể nổ bùng trong thành phố. Thiệu đã ra lệnh tổng động viên quân nguy. Trên nóc nhà cao tầng của những công sở và tư nhân xuất hiện những ụ súng chiến đấu, thường xuyên đặt trong tình trạng báo động, đề phòng những cuộc tiến công bất ngờ.

Hai Long tìm gặp Ô Cô-no, yêu cầu ông đánh giá cuộc tiến công Tết Mậu Thân và những hệ quả của nó.

Ông linh mục Mỹ không giấu vẻ buồn rầu:

— Tôi có thể đưa thầy coi bản tường trình mà tôi sắp gửi về cho tổng thống Giôn-xơn. Tôi phải nói toàn bộ sự thật, vì tổng thống bị lừa dối quá nhiều. Tôi cũng có thể đưa thầy xem một lá thư mà tôi sẽ gửi một người bạn đồng đạo, cũng quan tâm nhiều tới vấn đề Việt Nam như tôi. Bức thư không đầy đủ bằng bản tường trình nhưng trong đó chứa đựng những điều thực chất một cách ngắn gọn. Thầy có thể tìm thấy trong hai tài liệu đó những nhận định tóm tắt như thế này: « Việt Cộng đã bị thiệt hại khá nặng qua cuộc Tổng tiến công vừa rồi, nhưng họ đã tính trước cái giá phải trả cho mục đích của họ. Đây là một trận tiến công chiến lược bất ngờ đối với Mỹ, làm đảo lộn kế hoạch quân sự của Mỹ, có lẽ sẽ buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược. Từ sau thất bại của cuộc hành quân Gian-xơn Xi-ty, tôi đã đánh giá với tổng thống Mỹ là quân Mỹ đã bị một đòn nặng về quân sự và nhất là về chính trị, sẽ khó lấy lại khí thế, trách nhiệm đó thuộc về Bộ tư lệnh quân đội Mỹ ở Việt Nam. Kết quả cuộc Tổng tiến

công này sẽ là sự ra đi dứt khoát của Mác Na-ma-ra và của Ôét-mo-len, có thể thêm cả Sác-pơ (*Sharp*). Trong thư gửi cho ông bạn, tôi đã viết: « Đường hầm rồi sẽ có lối thoát, và theo tôi thì ta sẽ thoát ra theo kiểu quân đội Anh ở Đơng-kéc (*Dunkerque*) trong thế chiến thứ II. Việt Cộng đã đạt được mục đích của họ trong cuộc tiến công, là làm cho người Mỹ không còn tin vào khả năng chiến thắng ».

Cuối buổi nói chuyện, Ô Cô-no để lại cho Hai Long hai tài liệu như ông đã hứa, và hẹn anh trao trả vào sáng hôm sau. Anh đưa Thiệu xem bức thư trước khi trả lại Ô Cô-no. Anh căn gieo rắc vào đầu Thiệu sự hoài nghi đối với triển vọng của cuộc chiến.

Thiệu hỏi Hai Long:

— Những nhận định của ông linh mục tuyên úy này có quá bi quan không?

— Tôi cũng tự đặt cho mình câu hỏi đó. Lần đầu, ông ta có những nhận xét như vậy. Ta còn phải tiếp tục nghe thêm ý kiến của những nhân vật Mỹ khác.

2

Hai Long cảm thấy lưới của mình chưa bị uy hiếp sau biến cố Tết Mậu Thân và những cuộc lùng ráp giải tỏa của địch trong nội thành. Nhưng một dấu hiệu đáng lo lắng đã xuất hiện ở lưới Thăng. Một bác hàng xóm của Thăng kể lại với vợ anh, gần đây, có một người lạ mặt mà chị ngờ là mặt vụ, tới hỏi chị rất nhiều về lai lịch của vợ chồng Thăng.

Hai Long bàn bạc với Thắng, phán đoán thời gian qua, Thắng được trao nhiệm vụ tổ chức một số tổ chiến đấu ở nội thành, anh xuất hiện nhiều tại những vùng có chiến sự, có thể bọn mật vụ đã nhìn thấy, nên chúng đánh dấu hỏi. Họ cần theo dõi chặt chẽ, nếu có người trong những tổ chiến đấu do Thắng phụ trách bị bắt, an toàn của Thắng sẽ bị đe dọa trực tiếp. Phải tính cách đối phó với trường hợp này. Nếu chưa có ai bị bắt, thì Thắng vẫn không ngại sự có mặt của mình ở những nơi có chiến sự, vì anh là một kỹ giả. Đề hợp thức hóa những hoạt động của mình, Thắng viết một số bài về cuộc tiến công Tết Mậu Thân ở Sài Gòn, đăng trên mấy tờ báo.

Hai Long nghĩ tới chuyện sắp xếp công việc cho Huỳnh Văn Trọng. Trọng vẫn tiếp tục đi lại Tòa đại sứ Mỹ. Trong mối quan hệ với những nhân viên Tòa đại sứ, anh đã có một tư thế mới. Nhưng đề chuẩn bị vào Phủ tổng thống, mấy tháng qua, anh tạm gác việc qua lại với Thắng. Trọng và các con mất một chỗ dựa trong sinh hoạt hàng ngày. Anh phải đưa hai con nhỏ đi gửi nơi khác. Anh vẫn chưa có cuộc sống ổn định. Nay ở với người bạn này, mai ở với người bạn khác. Trọng rất thiết tha đón vợ từ Đà Nẵng vô đề củng cố lại cuộc sống gia đình.

Hai Long bàn với Thiệu:

— Mối quan hệ của ta với Tòa đại sứ Mỹ, từ trước tới nay, vẫn dựa vào Béc-na Trọng, nhưng vì ông Trọng không làm việc ở Phủ tổng thống, nên vẫn là người của Tòa đại sứ hơn là người của ta!

— Tôi đã mấy lần bảo ông Hương mời ông Trọng vô làm phụ tá cho tôi, đặc trách về chính trị và ngoại giao, nhưng ông Trọng không nhận lời. Béc-na Trọng thuộc lớp trước, đã từng làm bộ trưởng Nội vụ, chắc ông muốn một địa vị cao hơn, mình chưa thể xếp ngay được.

— Tôi không nghĩ là Béc-na Trọng chê chức vụ phụ tá tổng thống, chức vụ này đâu có kém so với chức bộ trưởng! Theo tôi biết, anh là người khi khải, thoái thác không nhận lời mời vào Phủ tổng thống vì sợ mọi người hiểu lầm anh giúp tổng thống đề mong được trả công.

— Đâu phải chỉ có chuyện đền ơn trả nghĩa, mình đưa anh vô đây, là còn vì công việc. Tôi đã nhậm trao cho anh nhiệm vụ đặc trách quan hệ giữa Phủ tổng thống và Tòa đại sứ Mỹ. Việc này ai có thể làm hơn anh.

— Trời! Ý kiến đó quá hay. Sao anh không trao đổi với tôi đề ta bàn cách giải quyết sớm? Giáo hội đã trao nhiệm vụ cho anh giúp anh trong cuộc vận động tranh cử, thì cũng có thể yêu cầu tiếp tục giúp đỡ khi anh đã chấp chính.

— Tôi chưa nói điều đó với anh, vì tôi nghĩ Béc-na Trọng không muốn nhận chức vụ này.

— Tôi đề nghị một cách giải quyết nhanh chóng. Anh cứ ra sắc lệnh bổ nhiệm Béc-na Trọng như đã dự kiến. Nếu có chi trục trặc, tôi sẽ có cách thuyết phục. Sắc lệnh này sẽ do giáo hội chuyển cho anh Trọng. Như vậy được cả đôi đường. Giáo hội càng thấy tổng thống là người thủy chung, trọng tín nghĩa.

Đầu tháng Ba, Nguyễn Văn Hương đưa Hai Long bản sắc lệnh do Thiệu ký, quyết định bổ nhiệm Huỳnh Văn Trọng làm phụ tá Phủ tổng thống, chức vụ tương đương với bộ trưởng.

Hai Long tìm gặp Trọng. Anh đưa Trọng tờ sắc lệnh:

— Đây là sứ mạng trao cho anh, mong anh cố gắng hoàn thành.

Trọng cầm tờ giấy, đọc xong, ngỡ ngàng như người trong mơ.

— Tôi nghĩ đã tới lúc anh ra Đà Nẵng rước chị vô với các cháu.

Trọng nói bằng một giọng có phần nghẹn ngào.

Tôi xin lãnh sứ mạng này, và cam kết với anh, sẽ hoàn tất những công việc anh trao...

Trọng ngập ngừng rồi nói tiếp:

— Tôi xin cam kết làm tròn nhiệm vụ mà dân tộc trao phó.

Trọng được cấp phát ngay một ngôi nhà và một chiếc xe du lịch theo tiêu chuẩn của bộ trưởng.

Lần đầu tới nhà Trọng. Hai Long cảm thấy vui với không khí ấm cúng trong gia đình. Vợ Trọng, một thiếu phụ còn trẻ, có nhan sắc, rất mừng rỡ khi gặp ân nhân. Nhìn chị nét mặt tươi cười, đứng giữa hai đứa con nhỏ khôi ngô, rất giống Trọng, anh chợt nảy ra ý nghĩ, không biết mình là người mang hạnh phúc hay tai họa tới cho gia đình này?

3

Trọng mang liên tiếp từ Tòa đại sứ Mỹ về những tin thay đổi nhân sự có liên quan tới chiến tranh Việt Nam. Oét-mo-len rồi Sác-pơ bị cách chức. Tiếp đó là tin Giôn-xơn đã quyết định đưa Mắc Na-ma-ra ra khỏi Lầu Năm Góc. Ông bộ trưởng Quốc phòng Mỹ chỉ còn chờ người tới bàn giao. Những tin tức khiến Thiệu rất lo âu. Thiệu luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ: Mỹ đang mật đàm với miền Bắc, và có thể bỏ rơi Việt Nam cộng hòa.

Thái độ Ô Cò-no bắt đầu chuyển biến rõ rệt sau cuộc Tổng tiến công. Hai Long cảm thấy ông ta trước đây là người đứng giữa hai phe Bồ câu và Điều hâu, nay đã ngã hẳn sang phía Bồ câu. Có thể nhìn thấy rõ điều đó qua những nhân vật mới từ Mỹ sang mà Ô Cò-no

giới thiệu tới tiếp xúc với Hai Long. Trước kia, anh thường gặp những người thuộc cả hai phe này. Nhưng gần đây, Ô Cò-no chỉ đưa tới những nhân vật có xu hướng chống chiến tranh Việt Nam. Có những lần, ông lĩnh mạng còn giới thiệu với khách, Hai Long, là một đệ tử thương yêu của Pôn Vi.

Hai Long kể lại với Ô Cò-no những lo lắng của Thiệu, và bày tỏ sự băn khoăn đối với hiện tình đất nước.

Ông lĩnh mạng nói:

— Tổng thống Giôn-xơn không còn thời gian đặt tới mục tiêu đề ra lúc đầu cho cuộc chiến đấu chống Cộng ở Việt Nam. Tháng Sáu tới, cuộc vận động bầu cử tổng thống Mỹ sẽ bắt đầu. Trong tình hình chính trị ở Mỹ hiện nay, không có ứng cử viên khôn ngoan nào lại hy vọng thắng cử với một đề án tiếp tục chiến tranh trong nhiệm kỳ tổng thống của mình. Ông Giôn-xơn buộc phải thay đổi chiến lược, là tìm một giải pháp chính trị để chấm dứt chiến tranh.

— Nhưng tổng thống Mỹ vừa quyết định tăng quân Mỹ ở Việt Nam lên 550.000 người, và động viên lực lượng dự bị?

— Đó là đề khởi thuà chứ không phải đề thắng! Trước cuộc tiến công Tết Mậu Thân, CIA báo cáo với tổng thống: Việt Cộng chỉ có ở Nam Việt Nam 300.000 quân, gần đây họ lại báo cáo là 600.000.

— Với một triệu rưỡi quân Việt nam cộng hòa và quân đồng minh, tôi nghĩ là chúng ta cũng phải thử vận may của mình để giành một chiến thắng lớn về quân sự?

— Sẽ có những thay đổi về chiến thuật hữu hiệu hơn chứ không phải là những cuộc hành quân lớn. Không thể tìm một giải pháp chính trị nếu Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh! Chiến lược của Mỹ trước đây là tiến công, nay đã chuyển qua phòng ngự.

— Ta sẽ khoanh tay đầu hàng Việt Cộng ư?

— Không phải như vậy, quân Mỹ sẽ ở lại Việt Nam cộng hòa cùng chiến đấu cho tới khi nào quân đội Việt Nam đủ sức tự mình đảm nhận mọi trách nhiệm đối với cuộc chiến. Quân Mỹ chỉ rút nếu Bắc Việt cũng đồng ý rút lực lượng chính quy của họ khỏi Nam Việt Nam. Những vấn đề còn lại sẽ do người Việt Nam giải quyết với nhau... Tôi nghĩ là Giáo hoàng Pôn VI đã sớm nhìn thấy vấn đề này.

Cuối tháng Ba, Ô Cô-no đưa tới giới thiệu với Hai Long một linh mục mới từ Mỹ sang. Ông này là tiến sĩ, giám đốc một viện thần học, bạn thân của Ô Cô-no. Hai Long đã được xem bức thư của Ô Cô-no gửi cho ông linh mục này bữa trước. Qua buổi nói chuyện, anh nảy ra ý nghĩ nên đưa ông linh mục này tiếp xúc với Thiệu.

Thiệu đang nóng lòng tìm hiểu tình hình ở Mỹ, yêu cầu Hai Long thu xếp cho mình gặp ngay vị linh mục mới được Giôn-xơn phái sang Việt Nam. Thiệu như chỉ chờ cơ hội này để dốc mọi băn khoăn, và đón đợi những lời giải đáp cho yên lòng.

Ông linh mục tinh tình bộc trực, chưa quen tiếp xúc nhiều với người Việt Nam, nói thẳng thừng:

— Mỹ không bao giờ bỏ rơi Việt Nam cộng hòa, nhưng chiến thắng quân sự có được là phải trông vào quân lực Việt Nam cộng hòa, chứ không thể trông chờ ở quân đội Mỹ! Muốn có chiến thắng, Việt Nam cộng hòa phải mạnh, trước hết là phải có một chính quyền mạnh và trong sạch để lãnh đạo hữu hiệu cuộc chiến tranh.

Thiệu sùng sốt, cầm chén rượu định đưa lên môi, lại đặt xuống bàn.

Ông linh mục giải thích thêm:

— Tôi xin nêu một ví dụ. Việt Nam cộng hòa lúc này giống như người đang sa xuống giếng sâu, Mỹ là người đứng trên bờ giếng, đưa tay ra cứu người bị nạn. Người dưới giếng phải cố vươn mình lên, nắm cho được bàn tay

người định cứu mình, chứ không thể bắt người tới cứu cúi xuống quá thấp! Mỹ không thể nhào xuống để cùng chết chìm dưới đáy giếng!

Sau cuộc gặp ông linh mục, Thiệu càng bi quan. Dè dặt, Thiệu nói với Hai Long, có lẽ đây là quan điểm cá nhân của ông linh mục chứ không phải của tổng thống và giáo hội Mỹ. Hai Long chỉ nói: « Những người tôi đưa tới gặp tổng thống đều là người tin cậy của ông Giôn-xơn và giáo hội Mỹ ».

Hai Long càng thấy người bạn của Ô Cô-no sang Việt Nam có liên quan tới một chủ trương mới của Giôn-xơn, một bước ngoặt đối với chiến tranh Việt Nam. Nhưng anh cần thận trọng trong việc khai thác, đề không tạo nên sự nghi ngờ. Từ trước tới nay, dưới con mắt của các linh mục Mỹ, anh vừa là người cộng tác thân thiết của cha Hoàng, một linh mục triệt để chống Cộng, bảo thủ, vừa là một tín đồ sùng kính Pôn VI, vị giáo hoàng đang triển khai cuộc vận động hòa bình cho Việt Nam. Là người thân thiết của cha Hoàng, anh đã khai thác được ở Ô Cô-no những chủ trương, kế hoạch dùng sức mạnh quân sự Mỹ ở Việt Nam. Bây giờ phải có một thời gian chuyển tiếp. Anh cần giữ thái độ phù hợp với tâm trạng của nhân vật mà mình đang thủ vai. Rõ ràng Ô Cô-no đang chuẩn bị tư tưởng cho anh, và cũng là cho Thiệu, đề đi vào bước ngoặt mới. Ông linh mục không vội vàng. Anh cần có sớm những tin tức để báo cáo với Trung tâm. Nhưng trước khi tỏ ra mình là một kẻ thúc thời, không bảo thủ, đề có thể bàn bạc thoải mái về chủ trương chấm dứt chiến tranh, anh đã giữ một vẻ ưu tư, lặng lẽ, giống như người đang tìm cách tự kiểm soát trước một biến cố bất ngờ, trái với sự mong muốn của mình.

Qua cuộc nói chuyện giữa ông linh mục với Thiệu, anh càng tin chắc Giôn-xơn đã quyết định chuyển sang tìm

gạch thương lượng. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân nổ ra trước khi van động tuyên cử ở Mỹ, đã làm tiêu tan hy vọng giành chiến thắng quân sự của ông ta.

4

Ngày 31 tháng Ba năm 1968, chỉ ba ngày sau khi ông linh mục gặp Thiệu, phát ngôn viên của Nhà Trắng thông báo tổng thống Mỹ sẽ xuất hiện trên vô tuyến truyền hình và công bố những quyết định mới quan trọng.

Vợ chồng Thiệu cũng với cha Nhuận và Hai Long ngồi trong phòng làm việc của Thiệu, chờ nghe buổi phát tin của đài BBC. Thiệu không giấu được vẻ lo lắng, bồn chồn.

Giôn-xơn tuyên bố ngừng oanh tạc miền Bắc Việt Nam vô điều kiện ngoại trừ khu vực gần vùng phi quân sự từ vĩ tuyến 19 trở vào, và sẽ ngừng hãm ném bom miền Bắc, nếu Hà Nội tỏ ra có thiện chí muốn tìm một giải pháp chính trị. Đồng thời, Giôn-xơn tuyên bố không nhận sự đề cử của đảng Dân chủ, không ra ứng cử tổng thống Mỹ nhiệm kỳ tới, và sẵn sàng cử hai đại sứ Ha-ri-man và Tô-m-xơn tham gia cuộc thương thuyết cho một giải pháp chính trị đối với cuộc chiến tranh Việt Nam.

Thiệu ngỡ bàng hoàng hồi lâu. Không khi căn phòng lặng đi như nhà có đám tang.

Thiệu quay về phía Hai Long:

— Tại sao ông Giôn-xơn quyết định ngừng ném bom miền Bắc mà không đòi hỏi với mình? Mình là tổng thống nước đồng minh đang trực tiếp chiến đấu với Cộng sản, không được tham khảo ý kiến, cũng không được thông báo trước, ngồi đây chờ nghe tin như tất cả

mọi người! Dân Việt không phải đối phó với máy bay và pháo bạm, rầm rập kéo tuốt về đây thì ta tính sao?

— Quyết định ngừng ném bom gắn liền với quyết định không ra tranh cử, chắc là chỉ ngã ngũ vào phút chót. Nhưng tinh thần của những quyết định mới này thì chính vị phái viên của ông ta đã nói với anh bữa trước. Giôn-xơn muốn Việt Nam cộng hòa phải tự mình đảm đương lấy cuộc chiến cho quân Mỹ rút dần.

— Bây giờ tính sao đây?

— Mình không đề cho một ông tổng thống sắp hết nhiệm kỳ dễ dàng phủ tay! Mặt khác, mình cũng phải lo liệu trước công việc của mình.

Thiệu thở dài nãy nuốt.

Vợ Thiệu hết ngó Hai Long, lại nhìn cha Nhuận:

— Con không muốn làm góa phụ như bà Trần Lệ Xuân, chồng con không muốn như ông Diệm, ông Nhu... Anh có mệnh hệ như thế nào thì ông giáo phải chịu trách nhiệm đó!

Cha Nhuận lo âu:

— Người Mỹ thật khó hiểu!

Hai Long nói:

— Xin chị cứ bình tâm. Đức Hồng y Xpen-man cũng như phái viên của tổng thống Giôn-xơn đã cam kết với tôi, không bao giờ đề tái diễn cảnh ông Diệm, ông Nhu. Trước mắt, anh Thiệu chưa nên công khai tỏ thái độ bất bình với Giôn-xơn, vì chừng nào còn ngồi ở Nhà Trắng, thì ông ta vẫn còn đầy đủ quyền hành.

Hai Long mang những thắc mắc của Thiệu nói lại với hai ông linh mục. Anh không bình luận gì thêm, tỏ ra mình phần nào chia sẻ những băn khoăn của Thiệu trước tình hình.

Hai ông linh mục ra sức giải thích. Ở Co-no thuật lại những phản ứng của bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mac Na-

ma-ra đối với nhóm tướng lĩnh thuộc phe Điều hầu, về sự phân hóa chưa từng có trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ vì cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Hai người đều nói tổng thống Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, trong thời gian sắp tới quân Mỹ không mở những cuộc hành quân lớn, mà chỉ tiến hành những hoạt động chống chiến tranh du kích để tạo điều kiện thuận lợi tìm một giải pháp chính trị. Họ khuyên anh cần trấn an Thiệu, giải thích cho Thiệu hiểu những khó khăn ở Mỹ, và đồng tình với chiến lược mới của Giôn-xơn.

Thiệu ngồi ngẩn ngơ một lúc sau khi nghe Hai Long thuật lại cuộc trao đổi với hai vị linh mục, rồi hỏi:

— Ông Giôn-xơn tuyên bố tìm kiếm « hòa bình trong danh dự » có nghĩa là sao?

— Tôi hiểu tinh thần của nó là, Mỹ muốn rút quân ra khỏi chiến tranh mà không mất mặt, không phải là vì Mỹ thua trận, và cũng không bị mang tiếng là bán đứng đồng minh. Chỉ có cụ thể hóa điều này ra mới khó. Ta còn chưa biết cái giá phải trả mà Mỹ sẽ chấp nhận trong cuộc tìm kiếm này!

— Mặc Na-ma-ra đã nói cụ thể hơn: « Sự cam kết của Mỹ chỉ là bảo đảm cho dân Việt Nam có thể định đoạt tương lai của họ, không phải là bảo đảm cho việc nắm quyền của một cá nhân hay một nhóm người »! Định quay về với Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 hay sao? Đâu phải ông nói với Việt Cộng, mà nói với chính mình! Không phải là bán đứng mình đó sao?

— Ta không cần quan tâm nhiều đến lời Mặc Na-ma-ra, coi như ông đã ra đi.

— Nhưng người còn ngồi ở Nhà Trắng cũng không nói điều gì tốt lành hơn! Héc-man Kan (*Herman Kann*), cố vấn của Giôn-xơn, cũng vừa tuyên bố: « Người Việt Nam cần phải làm cái phần của họ trong kế ước song phương Mỹ—Việt, nếu họ không làm thì chúng ta có thể nói

chúng ta không có nghĩa vụ gì với họ ». Còn ông khách quý tới đây bữa trước thì nói, Mỹ không vì cứu ta mà phải cùng chết chìm với ta! Cả cố vấn và phái viên của tổng thống đều nói giống nhau!

Hai Long hiểu là Thiệu đã dành thời giờ nghiên cứu kỹ những lời tuyên bố của các nhân vật Nhà Trắng thời gian gần đây.

— Những điều anh vừa nhắc, đều đáng phải lưu tâm. Ta cũng đã biết Mỹ cần Việt Nam cộng hòa sớm muộn phải tự đảm đương lấy cuộc chiến để Mỹ rút quân ra.

— Nhưng họ chỉ đòi hỏi ở ta mà không nhắc nhở gì tới những cam kết của chính phủ Mỹ với Việt Nam cộng hòa trước đây! Họ đang muốn cái gì? Và theo anh, mình có khả năng làm những gì?

— Đòi hỏi trước mắt của họ, như ông linh mục bữa trước đã nói rõ, Việt Nam cộng hòa phải có một chính phủ mạnh. Điều này tôi nghĩ ta có thể làm được, mà chính đó cũng là việc anh đang dự định tiếp tục làm.

Thiệu ngồi lặng thinh. Thấy Thiệu chịu chuyện, Hai Long nói tiếp:

— Đòi hỏi thứ hai của họ, các ông phái viên đều nhắc tới về trình lại với tổng thống, là anh cần ủng hộ công cuộc tìm kiếm hòa bình của ông Giôn-xơn.

— Nếu tôi không ủng hộ thì chắc là người ta sẽ đối xử với tôi như với ông Diệm, ông Nhu?

— Chúng ta đều hiểu người Mỹ. Như tôi đã nói nhiều lần với anh, mình phải đấu tranh, và cũng phải khôn khéo không để cho những khả năng xấu xảy ra.

— Ủng hộ Giôn-xơn tìm kiếm hòa bình, có nghĩa là bây giờ ta tán thành Mỹ ngừng ném bom từ vĩ tuyến 19 trở ra, vài ngày nữa, tán thành tiếp Mỹ ngừng ném bom toàn miền Bắc. Chưa hết, nay mai họ còn yêu cầu ta ngồi đàm phán với Mặt trận giải phóng để tìm một giải

pháp chính trị, trong khi đó họ rút quân về nước. Thế là xong đời Việt Nam cộng hòa! Chỉ cần Mỹ ném bom hạn chế ở miền Bắc, là quân chính quy Bắc Việt sẽ kéo về như nước vỡ bờ với cả pháo 130 ly và xe tăng T.34 cho coi!

— Đó là những vấn đề thực tế mà chúng ta sẽ phải bàn, phải đối phó từng bước, không để cho Mỹ bán đứng Việt Nam cộng hòa.

— Trước khi bán đứng Việt Nam cộng hòa, họ sẽ bán rẻ mình trước!

Mặt Thiệu tím lại, đôi mắt đỏ ngầu.

Thiệu gọi sĩ quan hầu cận lấy rượu.

Hai Long nhận thấy chưa thể nói gì thêm với Thiệu lúc này.

5

Thiệu bàn với Kỳ dựa vào điều 4 của hiến pháp Việt Nam cộng hòa, biểu lộ sự phản ứng của nguyên quyền đối với hội nghị sắp được tổ chức giữa Mỹ và Việt Nam dân chủ cộng hòa để bàn về chiến tranh Việt Nam. Thiệu vừa phản ứng vừa lo. Y nói với Hai Long: « Anh theo dõi Mỹ thật sát, không khéo mình lại bị Mỹ dập chết chớ không phải chết vì tay Cộng sản! ».

Tuy vậy, ngày mùng 3 tháng Năm, ta và Mỹ đều công bố đã thỏa thuận chọn Pa-ri, thủ đô nước Pháp, làm nơi gặp gỡ.

Lần này, Thiệu chưa kịp phản ứng. Ngay hôm sau, đêm mùng 4 tháng Năm, một đợt tiến công mới của ta lại bùng nổ trên toàn miền Nam.

Cuộc tiến công diễn ra tại 30 thành phố, thị xã, 70 thị trấn, quận lỵ, chi khu, hàng chục căn cứ quân sự địch và rất nhiều sân bay, kho tàng.

Tại Sài Gòn, bộ đội ta mở cuộc tiến công đồng loạt vào Tổng nha cảnh sát, Tòa thị chính, Nha cảnh sát đô thành, Dinh thủ tướng, Đài phát thanh và Đài Vp tuyên truyền hình. Dân chúng Sài Gòn lại náo động. Chiến sự nổ ra ngay tại khu vực Thị Nghè, Hai Long phải chuyển gia đình vào nhà Hóc ở nội thành, rồi vào dinh Độc Lập.

Thiệu tới Bộ Tổng tham mưu để đối phó với cuộc tiến công. Vợ Thiệu ở dưới tầng hầm dinh Độc Lập, mặt tái mét vì thức đêm và lo lắng. Hai Long và Hóc ở trong dinh thu thập tin tức. Thịnh thoảng anh lại kiếm cơ chạy về nhà, gửi cho bé Liên một mẫu giấy nhỏ đề chuyển tới hộp thư. Anh đã quyết định đưa con vào công việc. Bé Liên linh lợi, gan góc, và còn nhỏ nên đi lại các nơi, ít bị nghi ngờ.

Sau ba ngày, cuộc tiến công của ta tại Sài Gòn chỉ còn diễn ra ở cầu chữ Y. Theo nguồn tin của Phủ tổng thống, có khoảng một tiểu đoàn quân chính quy của ta tại đây, bất chấp mọi áp lực của bom đạn, không chịu rút lui.

Đợt tiến công này đã trả lời những luận điệu tuyên truyền của địch suốt thời gian qua, là Việt Cộng không thể gượng lại sau thất bại nặng nề của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân. Nó tạo một cái thế cho phái đoàn ta trước khi ngồi vào bàn bạc với Mỹ ở Pa-ri.

Sau đợt tiến công, sự nghi ngờ của Thiệu đối với Mỹ càng tăng. Thiệu than thở với Hai Long:

— Không phải tôi quá đa nghi, nhưng anh coi, Việt Cộng sao dám làm tiếp vụ này, nếu không có một ước với Mỹ? Rõ ràng là Mỹ đồng ý cho Việt Cộng tiến công Sài Gòn lần nữa, làm áp lực buộc ta phải chạy theo họ trong cuộc hòa đàm. Họ làm quá trắng trợn! Vừa công

sẽ gặp Bắc Việt ở Pa-ri hôm trước, công bố cả người đi diện, thì tối sau Việt Cộng đánh luôn!

Lại có thêm những dấu hiệu đáng lo ngại về phía Thăng. Thăng được trao nhiệm vụ tiếp tục tham gia chiến đấu trong đợt hai. Một lần anh cùng đi với Năm Sang thì nhận thấy có một cái đuôi bám theo. Họ phải rất khéo léo mới cắt được cái đuôi này. Một lần khác, Thăng bị công an giữ ở Thị Nghè là nơi đang có chiến sự. Người xét hỏi Thăng lại chính là tên Tôn Thất Viễn, trước đây đã bắt giữ Thăng ở trại Tòa Khâm. Thăng xuất trình chứng minh thư là tham chánh văn phòng bộ Chiêu hồi và thẻ kỹ giả. Tên Viễn vẫn giữ Thăng suốt hai tiếng đồng hồ cùng với một số đồng bào khác, rồi mới chịu thả anh ra.

Những dấu hiệu đe dọa an toàn lần này khiến Hai Long bận tâm hơn nhiều.